

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**



**BÁO CÁO
HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
NĂM 2024**

Hà Nội, tháng 12 năm 2024

PHỤ LỤC 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2024**

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Ký hiệu viết tắt	Từ viết tắt
UBND	Ủy ban nhân dân
CNVC	Công nhân viên chức
HSSV	Học sinh sinh viên
CBVC	Cán bộ viên chức
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
MTQG	Mục tiêu quốc gia
CTMTQG	Chương trình mục tiêu quốc gia
BCHCĐ	Ban chấp hành công đoàn
NCKH	Nghiên cứu khoa học
CĐN, TCN	Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề
CĐ, TC	Cao đẳng, Trung cấp
CNH, HĐH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
KĐCL	Kiểm định chất lượng

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1. Tên trường: Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội

1.2. Tên Tiếng Anh: Hanoi Intrustrial Vocational College (HNIVC)

1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

1.4. Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: 131 Thái Thịnh – Đống Đa – Hà Nội

Cơ sở 1: 131 Thái Thịnh – Đống Đa – Hà Nội

Cơ sở 2: Phường Trung Văn – Nam Từ Liêm – Hà Nội

Số điện thoại: (84-42) 38.532.033 – (84-42) 38.532.034

Số fax: (84-42) 38.533.523

Email: info@hinivc.edu.vn

Website: <http://www.hnivc.edu.vn>

1.5. Năm thành lập trường:

+ Năm thành lập đầu tiên: 22 tháng 11 năm 1974

+ Năm nâng cấp thành trường cao đẳng nghề: 29 tháng 12 năm 2006

1.6. Loại hình trường đào tạo: Công lập √ ; Tư thực

1.7. Người liên hệ:

Họ và tên: Bà Phạm Thị Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0917.512.688

Email: phamthihuong0804@gmail.com

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2.1. Lịch sử phát triển:

Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội tiền thân là Trường Công nhân Cơ khí điện Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 1363-QT/TC ngày 22/11/1974 và trải qua 5 lần sát nhập.

Từ khi thành lập đến nay, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội đã có nhiều lần thay đổi cơ cấu tổ chức và đổi tên:

- Ngày 22/11/1974, Trường Đào tạo Công nhân Kỹ thuật Cơ khí – Điện Hà Nội trực thuộc Sở Lao động Hà Nội (nay là Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội) được thành lập theo quyết định số 1363/QĐ-UB ngày 22 tháng 11 năm 1974 của Ủy ban Hành chính Thành phố Hà Nội.

- Tháng 11/1988, Trường sáp nhập thêm Trường dạy nghề Công nghiệp số 2 và đổi tên thành trường Công nhân Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội;

- Tháng 9/1990, Trường nhận chuyển giao nhiệm vụ đào tạo kỹ thuật viên trung cấp từ Trường Trung học Kỹ thuật Công nghiệp và đổi tên thành Trường Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội;

- Tháng 3/1998, Trường đổi tên thành Trường Trung học Công nghiệp Hà Nội;

- Tháng 4/2003, Trường sáp nhập thêm Trường Thủ công Mỹ nghệ Hà Nội;

- Tháng 07/2012, Trường sáp nhập thêm Trường Trung cấp nghề Đồng hồ - Điện tử - Tin học Hà Nội.

Năm 2006 theo Quyết định số 1984/QĐ-BLĐT BXH ngày 29/12/2006 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp từ Trường Trung học Công nghiệp Hà Nội thành Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội.

Hiện nay, Nhà trường có 05 phòng chức năng:

- Phòng Tổ chức hành chính & Quản trị;

- Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên;

- Phòng Đảm bảo chất lượng & Quản lý khoa học;

- Phòng Kế hoạch - Tài chính;

- Phòng Cơ sở vật chất - Thiết bị và Dự án.

Và 07 khoa:

- Khoa Cơ khí;

- Khoa Công nghệ Ô tô;

- Khoa Điện – Điện tử;

- Khoa Công nghệ thông tin;

- Khoa Kinh tế & Du lịch;

- Khoa Ngoại ngữ và khoa học cơ bản;

- Khoa Chăm sóc sắc đẹp & Đào tạo thường xuyên.

02 trung tâm: Trung tâm Truyền thông, tuyển sinh & Hỗ trợ khởi nghiệp; Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Hợp tác doanh nghiệp trực thuộc trường.

Nhà trường hiện đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 74/2024/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 10/10/2024 đào tạo 03 cấp trình độ gồm:

- Trình độ cao đẳng: 21 nghề;

- Trình độ trung cấp: 16 nghề;

- Trình độ sơ cấp: 02 nghề.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng trường và các tổ chức đoàn thể như:

- Đảng ủy;

- Công đoàn;

- Đoàn thanh niên;

- Hội cựu chiến binh.

Nhà trường hiện có các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực:

- Nghề trọng điểm Cấp độ quốc tế (06 nghề): Nghề Công nghệ Ô tô, nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Nghề Cơ Điện tử, Nghề Điện Công nghiệp, nghề Quản trị mạng máy tính, nghề Hàn.

- Nghề trọng điểm Cấp độ Khu vực Asean (02 nghề): Nghề Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 nhà trường phấn đấu:

* Trung tâm đào tạo nghề đạt trình độ các nước ASEAN-4, một số nghề đạt chuẩn quốc tế.

* Trường chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Nhà trường còn hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học trong nước. Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội còn hợp tác, kết nghĩa với một số cơ sở đào tạo ở các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Anh Quốc, Phần Lan, Úc, Cộng hòa liên bang Đức, Trung Quốc

- Trường Cao đẳng kỹ thuật ô tô Toyota - Kobe
- Trường Đại học quốc tế JEJU, Hàn Quốc
- Trường Đại học quốc gia Kunsan, Hàn Quốc
- Trường Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc
- Học viên ngôn ngữ Hàn Quốc
- Trường Đại học Quốc Gia Cần Ích, Đài Loan
- Học viện kỹ thuật chuyên nghiệp Nam Ninh, Trung Quốc
- Trường Đại học khoa học kỹ thuật Côn Sơn
- Tổ chức Plan International
- Tập đoàn giáo dục Avestos – CHLB Đức

Năm 2024 Công ty Honda đã tài trợ xe máy và động cơ điện cho nhà trường phục vụ công tác đào tạo của nhà trường.

Ngoài các tổ chức nói trên nhà trường còn có rất nhiều hoạt động hợp tác với các đối tác khác nhau từ nhiều quốc gia trên thế giới.

Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ): chủ yếu là các hoạt động tập huấn, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực đào tạo nghề đặc biệt là trong ngành Cơ khí.

Nhà trường còn có rất nhiều hoạt động hợp tác với các đối tác khác nhau từ nhiều quốc gia trên thế giới.

Trong những năm qua, việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế của nhà trường đã thu được những kết quả tốt đẹp, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phát triển nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho nhà trường. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, nhà trường đã cử nhiều lượt cán bộ, giáo viên đi học tập, tham quan kinh nghiệm ở nước ngoài.

2.2. Thành tích nổi bật:

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển nhà trường không ngừng lớn mạnh. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng phát triển với 167 cán bộ, giáo viên trong đó có 02 tiến sỹ, 98 thạc sỹ, 51 đại học và 16 trình độ khác. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường có chuyên môn tốt, vững về kỹ năng nghề, có đủ năng lực sư phạm và kiến thức, phẩm chất đạo đức tốt, tận tâm, tận tụy với công việc. Đội ngũ nhà giáo của Nhà trường tham gia Hội giảng toàn quốc luôn đạt những giải cao. Năm 2012 nhà trường cử 3 nhà giáo tham gia Hội giảng có 01 nhà giáo đạt giải nhất, 02 nhà giáo đạt giải nhì; năm 2015 nhà trường cử 02 nhà giáo tham gia Hội giảng có 01 nhà giáo đạt giải nhất, 1 nhà giáo đạt giải nhì; năm 2018 nhà trường cử 03 nhà giáo tham gia Hội giảng có 03 nhà giáo đạt giải nhất; năm 2021 nhà trường cử 01 nhà giáo tham gia Hội giảng có 01 nhà giáo đạt giải nhất Quốc gia; năm 2023 nhà trường cử 04 nhà giáo tham gia Hội giảng có 04 nhà giáo đạt giải nhì Thành phố; năm 2024 nhà trường cử 01 giáo viên tham gia Hội giảng và đạt giải nhì Toàn quốc.

Về cơ sở vật chất, thiết bị Nhà trường liên tục đổi mới và phát triển về cơ sở vật chất, quy mô, ngành nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, xứng đáng là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có uy tín, chất lượng cao của Thủ đô Hà Nội.

Nhà trường đặc biệt quan tâm xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài nước. Đến nay, Trường đã có quan hệ hợp tác chặt chẽ với gần 300 đơn vị để cùng nghiên cứu, chuyên giao công nghệ, sản xuất, hỗ trợ trang thiết bị, đào tạo giáo viên, tài trợ học bổng và đặc biệt là giải quyết việc làm cho sinh viên ra trường. Chính mối quan hệ này đã góp phần không nhỏ cho sự phát triển của Nhà trường.

Công tác Nghiên cứu khoa học của Nhà trường cũng đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Nhiều sáng kiến, đề tài NCKH có tính ứng dụng cao, phục vụ cho hoạt động của Nhà trường đã đưa vào nghiệm thu. Hàng trăm mô hình, thiết bị dạy học chất lượng cao đã được sản xuất và đưa vào đào tạo.

Ghi nhận những thành tích đã đạt được trong mọi mặt hoạt động của nhà trường, các tập thể và các cá nhân của Nhà trường vinh dự được Đảng, Nhà nước, Bộ, Ngành, UBND thành phố Hà Nội và các đoàn thể tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước năm 2007
- Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng Ba của Chủ tịch nước năm 2009
- Huân chương lao động Hạng Nhì của Chủ tịch nước năm 2012
- Huân chương lao động Hạng Nhất của Chủ tịch nước năm 2019
- Huân chương lao động Hạng Nhất của Chủ tịch nước lần 2 năm 2024
- Biểu tượng Vàng đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam năm 2011
- Cờ thi đua Chính phủ tặng Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua năm 2018, 2021
- Cờ thi đua Thành phố tặng Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua các năm 2012, 2013, 2017, 2019, 2020, 2022
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2014
- Bằng khen Thành phố tặng Đơn vị hoàn thành xuất sắc năm 2014, 2015, 2016, 2023

- Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2014, 2016, 2018, 2020, 2021, 2022

- Bằng khen của BCH Đảng bộ Thành phố Hà Nội năm 2016

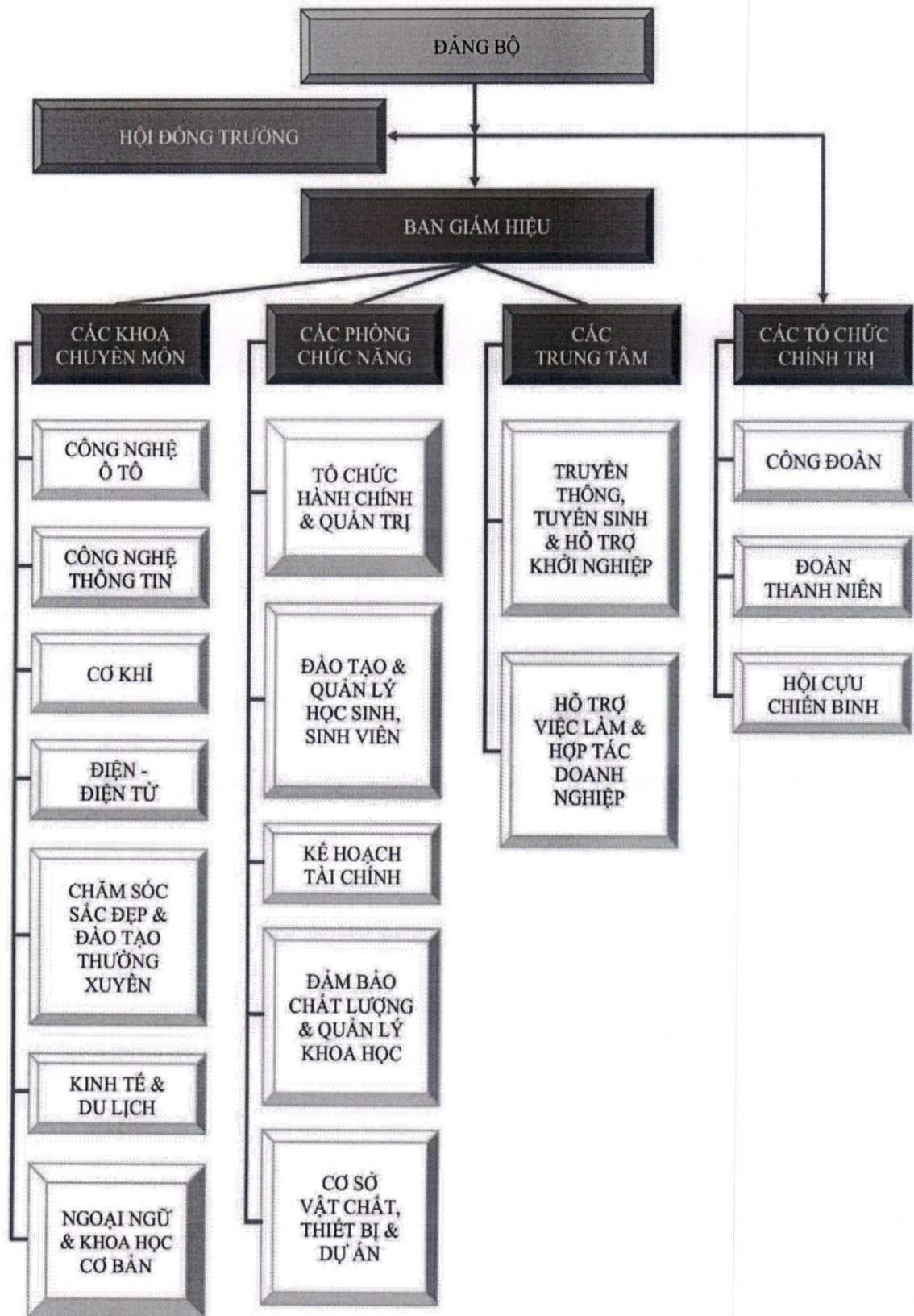
Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp Thành phố, Tổng liên đoàn LĐVN, TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội, Sở Nội vụ Hà Nội.

Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh luôn đạt những thành tích cao như: Đảng bộ trong sạch vững mạnh và tiêu biểu, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Đoàn thanh niên tiên tiến xuất sắc nhiều năm liền.

Năm 2024 nhà trường được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội khen tặng 05 tập thể, 03 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua năm học 2023 – 2024

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Cơ cấu tổ chức (theo sơ đồ sau)



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Phạm Thị Hường	1972	Thạc sỹ	Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Huy	1972	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
	Trần Thanh Bình	1981	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng Bộ	Phạm Thị Hường	1972	Thạc sỹ	Bí thư
	Nguyễn Văn Huy	1972	Thạc sỹ	Phó Bí thư
Chi bộ 1	Trần Thanh Bình	1981	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 2	Trần Văn Việt	1981	Tiến sỹ	Bí thư
Chi bộ 3	Lê Ngọc Kính	1973	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 4	Phạm Văn Huy	1985	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 5	Dương Thành Hưng	1966	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 6	Tạ Xuân Tấn	1977	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 7	Trần Thị Bích Liên	1977	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 8	Đoàn Vũ Giang	1981	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 9	Dương Quang Hà	1971	Đại học	Bí thư
Chi bộ 10	Hoàng Đức Quân	1982	Thạc sỹ	Bí thư
Công Đoàn	Nguyễn Thị Kim Oanh	1976	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Lê Văn Úy	1987	Thạc sỹ	Bí thư
Hội Cựu chiến binh	Nguyễn Văn Lợi	1974	Trung cấp	Phó Chủ tịch
Nữ công	Trương Thị Ngọc Anh	1981	Thạc sỹ	Trưởng ban
3. Trưởng các phòng chức năng				
Phòng TCHC&QT	Trần Văn Việt	1981	Tiến sỹ	Trưởng phòng
Phòng Đào tạo và QLHSSV	Lê Văn Hùng	1974	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng ĐBCL&QLKH	Lê Ngọc Kính	1973	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng KHTC	Vũ Thị Trang	1978	Thạc sỹ	Trưởng phòng, Kế toán trưởng
Phòng CSVCTB&DA	Dương Quang Hà	1971	Kỹ sư	Trưởng phòng
4. Trưởng các khoa				

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Khoa Cơ khí	Dương Thành Hưng	1966	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ ô tô	Phạm Văn Huy	1985	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Điện – Điện tử	Trần Thị Bích Liên	1977	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ thông tin	Đoàn Vũ Giang	1981	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Chăm sóc sắc đẹp & ĐTTX	Khúc Thị Ngọc Hà	1979	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Ngoại ngữ & Khoa học cơ bản	Nguyễn Thị Minh Hạnh	1976	Thạc sỹ	Phó Trưởng khoa phụ trách
Khoa Kinh tế & Du lịch	Phạm Thị Thu Hằng	1973	Thạc sỹ	Phó Trưởng khoa
5. Trưởng Trung tâm trực thuộc (Trung tâm, Thư viện ...)				
Trung tâm Hỗ trợ việc làm & HTDN	Hoàng Đức Quân	1982	Thạc sỹ	Giám đốc
Trung tâm Truyền thông, Tuyển sinh & HTKN	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1982	Thạc sỹ	Giám đốc

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên của trường: (tính đến thời điểm tháng 12/2024)

1.3.1. Cán bộ, nhân viên trong trường: 167

1.3.2. Đội ngũ giáo viên:

- Giáo viên cơ hữu: 121 - Nam: 63 - Nữ: 58

TT	Giáo viên cơ hữu			
	Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
1	Tiến sĩ	01	01	02
2	Thạc sĩ	44	47	91
3	Đại học	18	09	27
4	Cao đẳng	0	01	01
Tổng số		63	58	121

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của nhà trường năm 2024

4.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của nhà trường: Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 74/2024/GCNDKHD-TCGDNN ngày 10/10/2024 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

* Kết quả tuyển sinh năm học 2024

TT	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh
1	Cao đẳng	1.580	1.423
2	Liên thông cao đẳng		93
3	Trung cấp 2 năm		70
4	Trung cấp 3 năm (THPT)		486
5	Sơ cấp		4
6	Thường xuyên dưới 3 tháng		2.210
TỔNG:			4.286

* Số lượng cụ thể từng nghề theo danh mục được cấp phép:

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH – KẾT QUẢ TUYỂN SINH 2024										
TT	Ngành /nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Trình độ			Chỉ tiêu theo đăng ký hoạt động	Tổng số lượng sinh viên	Trình độ		
			Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác			Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác
I Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật ứng dụng										
1	Thiết kế đồ họa	6210402	105			105	162	79		
		5210402		40		40			83	
II Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán										
2	Kế toán doanh nghiệp	6340302	25			25	31	17		
		5340302		30		30			14	
III Nhóm ngành, nghề Máy tính										
3	Truyền	6480104	25			25	51			

	thông và mạng máy tính	5480104		25		25		51		
IV	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin									
4	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	100			100	151	91		
		5480202		100		100		60		
5	Lập trình máy tính	6480207	25			25	0			
V	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí									
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	125			125	88	88		
		5510201		25		25				
7	Công nghệ ô tô	6510216	420			420	580	546		
		5510216		30		30		34		
8	Công nghệ Hàn	5510217		30		30	0			
VI	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông									
9	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	60			60	73	73		
10	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa	6510314	25			25	0			
		5510314		25		25				

	nhà									
VII	Nhóm ngành, nghề kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật									
11	Kỹ thuật lập trình, gia công trên máy CNC	6520197	25			25	35	35		
12	Cắt gọt kim loại	6520121	20			20		11		
		5520121		20		20			1	
VIII	Nhóm ngành, nghề kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông									
13	Cơ điện tử	6520263	75			75	87	40		
		5520263		25		25		47	40	
14	Điện công nghiệp	6520227	175			175	217	176		1
		5520227		20		20			40	
15	Điện tử công nghiệp	6520225	50			50				
16	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	75			75				3
		5520224		20		20		27		
17	Tự động	6520264	50			50				

	hóa công nghiệp	5520264		25		25			24	
IX	Nhóm ngành, nghề Du lịch									
18	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6810101	25			25				
19	Du lịch lữ hành	5810101		50		50			35	
X	Nhóm ngành, nghề Dịch vụ thẩm mỹ									
20	Chăm sóc sắc đẹp	6810404	25			25				
		5810404		25		25			69	
21	Kỹ thuật chăm sóc tóc	5810403		25		25			21	
XI	Nhóm ngành, nghề ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài									
22	Tiếng Trung Quốc	6220209	50			50				
23	Tiếng Hàn Quốc	6220211	50			50				
24	Tiếng Nhật	6220212	50			50				
XII	Nhóm nghề sơ cấp Dịch vụ thẩm mỹ									
25	Vẽ móng nghệ thuật				25	25				
26	Chăm sóc da				25	25				
TỔNG CỘNG			1580	515	50	2145	1919	1416	499	4

4.2. Số lượng học sinh, sinh viên năm 2024

TT	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh
1	Cao đẳng	1.580	1.423
2	Liên thông cao đẳng		93
3	Trung cấp 2 năm		70
4	Trung cấp 3 năm (THPT)		486
5	Sơ cấp		4
6	Thường xuyên dưới 3 tháng		2.210
TỔNG:			4.286

5. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng (ghi rõ tên đơn vị, số lượng cán bộ, nhiệm vụ, điện thoại, địa chỉ mail...)

- Đơn vị phụ trách: Phòng Đảm bảo chất lượng và Quản lý khoa học
- Số lượng cán bộ nhân viên: 04 người, trong đó:
 - + Trưởng phòng: 01 người
 - + Phó trưởng phòng: 01 người
 - + Chuyên viên: 02 người
- Điện thoại: 0243.2216.006
- Email: phongdbclqlkh@hnivc.edu.vn

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-ĐU ngày 14 tháng 2 năm 2017 về việc lãnh đạo thực hiện áp dụng bộ quy trình quản lý chất lượng của trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội.

Dựa trên nền tảng của hệ thống đảm bảo chất lượng đã được xây dựng các năm 2014, 2015, và 2019 theo Quyết định số 297/QĐ-CĐNCN ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc ban hành hệ thống bảo đảm chất lượng của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội ban hành 79 quy trình và đưa vào

vận hành từ năm 2019. Năm 2021, nhà trường xây dựng bộ và đưa vào áp dụng 80 quy trình. Năm 2024 nhà trường đã ban hành kế hoạch số: 14/KH-CĐNCN ngày 01/02/2024 đánh giá nội bộ việc thực hiện hệ thống quy trình quản lý chất lượng năm 2024 tại các đơn vị trong nhà trường. Trong đó hướng tới kiểm tra, đánh giá một số quy trình nổi bật, có sự ảnh hưởng lớn đối với các đơn vị trong nhà trường.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Căn cứ vào chỉ đạo của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp và các tài liệu hướng dẫn kèm theo:

- Tài liệu hướng dẫn nhận thức chung về tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 và áp dụng trong trường Cao đẳng nghề (**Phụ lục 2: Tài liệu nhận thức chung về ISO và áp dụng trong đào tạo**)

- Hướng dẫn áp dụng mô hình khung để thiết lập hệ thống QLCL tại trường CĐN (**Phụ lục 3: Hướng dẫn áp dụng mô hình khung thiết lập hệ thống QLCL tại trường CĐN**)

- Hướng dẫn xây dựng tài liệu hệ thống QLCL trong trường Cao đẳng nghề (**Phụ lục 4: Hướng dẫn xây dựng hệ thống tài liệu QLCL**)

- Hướng dẫn đánh giá nội bộ và triển khai hành động khắc phục (**Phụ lục 5: Hướng dẫn đánh giá nội bộ**)

- Hướng dẫn phân tích và cải tiến hệ thống QLCL (**Phụ lục 6: Hướng dẫn phân tích và cải tiến**)

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Với mục đích đảm bảo sự thống nhất nhất trong thực hiện các nhiệm vụ tại các đơn vị trong nhà trường.

- Xây dựng hệ thống các quy trình vận hành chung trong nhà trường

- Từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện cho từng phòng, khoa, cán bộ và giáo viên giải quyết công việc thông suốt, kịp thời, hiệu quả; hạn chế tác động tiêu cực (chậm triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ không rõ ràng...) trong thực hiện công việc.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong từng giai đoạn

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục đảm bảo chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Công tác chuẩn bị
- Xây dựng hệ thống tài liệu đảm bảo chất lượng
- Thiết lập hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng
- Phê duyệt và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng
- Đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Không ngừng cải tiến công tác quản lý, tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hỗ trợ khác; Duy trì và không ngừng phát triển hiệu quả hệ thống Quản lý chất lượng;

- Thoả mãn khách hàng và tuân thủ chế định là mục tiêu phấn đấu của chúng tôi. Chúng tôi cam kết mọi hành động luôn đáp ứng yêu cầu của khách hàng; mỗi cán bộ, công chức hiểu thấu và thực hiện đúng các quy định có liên quan;

- Xây dựng nhà trường thành "Xã hội học tập", tạo điều kiện cho giảng viên, CB - CNV, sinh viên, học sinh có nhận thức "Học thường xuyên, học suốt đời", phát huy năng lực công tác và học tập với năng suất và hiệu quả cao nhất;

- Mở rộng hợp tác trong và ngoài nước trong quá trình đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để tạo điều kiện và cơ hội làm việc cho người học sau khi tốt nghiệp.

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2024 - 2025. Cụ thể: Số lượng 2076 HSSV nhập học đầu vào: Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp.

- Tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp hệ trung cấp và cao đẳng đạt trên 99%

- Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi và đề thi trắc nghiệm, đề tự luận, thực hành cho các môn học, mô đun chuyên môn nghề.

- 100% trang thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng theo kế hoạch, độ sẵn sàng các trang thiết bị phục vụ đào tạo đạt trên 95%.

- Tổ chức đăng ký thi đua năm học cho 100% các đơn vị trong trường. Trên 95% công chức, viên chức nhà trường đạt danh hiệu hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tối thiểu 15% công chức, viên chức đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 2 - 3% công chức, viên chức đạt các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cao.

- 100% cán bộ, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn do Nhà trường tổ chức.

- Thanh tra, kiểm tra định kỳ 100% các đơn vị về việc tổ chức quản lý các hoạt động đào tạo.

- Năm 2024 nhà trường tiến hành khảo sát nhận được đánh giá từ phía người học; mức hài lòng về chất lượng giảng dạy của giáo viên đạt trên 95%.

- 100% HSSV thuộc diện chế độ chính sách được giải quyết kịp thời theo quy định của nhà nước.

d) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

- Đào tạo;
- Chương trình, giáo trình;
- Tổ chức cán bộ;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Quản lý thiết bị, phòng học và nhà xưởng
- Học sinh sinh viên

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng (giới thiệu đơn vị chủ trì công tác; tóm tắt thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

- Đơn vị chịu trách nhiệm: Phòng Đảm bảo chất lượng và Quản lý khoa học

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá: 02 đợt

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá:

b) Cải tiến

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	80	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	08	
Số lượng nội dung được bổ sung	0	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	80	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	08	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	0	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường. Hàng năm nhà trường đều tiến hành đánh giá việc thực hiện hệ thống quy trình quản lý chất lượng theo quy định. Nhà trường luôn xác định, công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển của nhà trường.

3.2. Đề xuất :

Cơ quan quản lý Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành công tác đánh giá việc thực hiện hệ thống quy trình quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Tập huấn, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách làm công tác đánh giá, kiểm định chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp

Đầu tư cho các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp về cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- TCGDNN-KĐCL để báo cáo;
- Sở LĐ-TBXH;
- BGH để báo cáo;
- Lưu: VT, ĐBCL&QLKH.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương